

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC ĐIỀU CHỈNH BẰNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI VI PHẠM HỢP ĐỒNG KHI CHƯA ĐẾN THỜI HẠN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

Dương Anh Sơn*

Việc ký kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở cân bằng lợi ích của những người tham gia ký kết. Khi một bên nào đó vi phạm nghĩa vụ đã được cam kết trong hợp đồng và gây thiệt hại cho phía bên kia, điều này có nghĩa là có sự mất cân bằng trong lợi ích của các bên. Để thiết lập lại sự cân bằng mà các bên muốn đạt được, ban đầu pháp luật buộc bên vi phạm phải có sự đền bù thích đáng cho bên bị vi phạm. Theo lý thuyết truyền thống thì sự vi phạm nghĩa vụ hợp đồng được xác định khi hết thời hạn được thoả thuận trong hợp đồng nhưng một bên không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Trong thực tiễn lưu thông dân sự và hoạt động thương mại có nhiều trường hợp, mặc dù chưa đến thời hạn thực hiện hợp đồng, mặc dù không có sự tuyên bố chính thức nhưng một bên của hợp đồng có căn cứ xác đáng để cho rằng, phía bên kia sẽ không thực hiện nghĩa vụ của mình khi đến thời hạn, ví dụ, sự khiếm khuyết trong khả năng tài chính, hành vi của phía bên kia trong việc chuẩn bị thực hiện hay trong khi thực hiện hợp đồng. Những trường hợp này trong khoa học pháp lý, trong pháp luật của một số quốc gia, trong một số văn bản pháp lý quốc tế về hợp đồng¹ được gọi là vi phạm hợp đồng trước thời hạn hay vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ (anticipatory breach). Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ được thể hiện như sau: trước khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được

các bên thoả thuận trong hợp đồng, nếu bên có quyền biết được rằng, nghĩa vụ sẽ không được thực hiện hay có căn cứ để nghi ngờ rằng, nghĩa vụ sẽ không thể thực hiện, thì có thể thực hiện ngay các quyền hoặc một số quyền mà thông thường chúng chỉ được áp dụng trong các trường hợp nghĩa vụ đã không được thực hiện trên thực tế. Đây là vấn đề vượt ra ngoài lý thuyết truyền thống về vi phạm hợp đồng là căn cứ để cho phép bên có quyền có thể huỷ hợp đồng và có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có.

Khái niệm “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ” không được nói đến trong khoa học pháp lý Việt Nam trước đây mà nó chỉ mới xuất hiện trong thời gian gần đây khi giới luật gia cũng như những nhà làm luật có sự quan tâm nhiều hơn đến việc xây dựng pháp luật hợp đồng ở nước ta nhằm đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh thương mại cũng như nhu cầu của cuộc sống hàng ngày². Trong bài viết này tác giả muốn đề cập hai vấn đề: thứ nhất, sự điều chỉnh vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ trong các hệ thống pháp luật khác nhau; thứ hai, có cần thiết phải có sự điều chỉnh loại vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ trong pháp luật hợp đồng của Việt Nam chúng ta hay không?

Thuyết “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ” có nguồn gốc từ án lệ của Anh trong vụ kiện nổi tiếng giữa

* TS. Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

¹ Xem: các điều 71, 72 Công ước Viên 1980 Về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Điều 7.3.3, Các nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế; Điều 9.304, Bộ nguyên tắc về hợp đồng của Cộng đồng châu Âu.

² Xem: Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thọ, Dương Anh Sơn, Hợp đồng thương mại quốc tế, NXB. Công an Nhân dân-2004, Tr. 250; Xem: Đỗ Văn Đại, Vấn đề huỷ bỏ và đình chỉ hợp đồng do vi phạm trong Bộ luật Dân sự Việt Nam, Tạp chí Khoa học pháp lý, 3(22)/2004, Tr. 35-40; Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 9/2004, Tr. 59-65.

Hochster v. De la Tour năm 1853. Về sau thuyết này không chỉ giới hạn trong pháp luật của Anh mà còn được nói đến trong pháp luật của Mỹ và các nước thuộc hệ thống pháp luật Anh-Mỹ. Đầu tiên pháp luật của Anh-Mỹ chỉ điều chỉnh trường hợp, mặc dù chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng một trong các bên tuyên bố hủy hợp đồng. Tuy nhiên sau đó cùng với sự phát triển của pháp luật hợp đồng, thuyết này không những chỉ được áp dụng khi có sự từ chối thực hiện hợp đồng thực tế mà ngay cả khi sự từ chối thực hiện hợp đồng được dự đoán trước. Khác với pháp luật của Anh-Mỹ, pháp luật của đa số các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa không có sự điều chỉnh loại vi phạm hợp đồng này và cũng chính vì vậy mà không đề cập đến hậu quả pháp lý của nó. Ví dụ, Điều 1186 Bộ luật Dân sự Pháp quy định, không thể yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có kỳ hạn khi chưa đến kỳ hạn đó.

Theo pháp luật của Anh-Mỹ, hậu quả pháp lý cơ bản nhất của loại “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ” là sự công nhận quyền của bên có nguy cơ bị vi phạm hủy hợp đồng và yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại mà không cần phải đợi đến hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Đây cũng chính là nguyên nhân của các cuộc tranh luận xung quanh học thuyết “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ”, có nhiều người ủng hộ nhưng cũng không ít người lại phản đối học thuyết này. Những người ủng hộ cho rằng, cơ sở lý luận của học thuyết đó là trong hợp đồng có những nghĩa vụ phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng và sự vi phạm những nghĩa vụ này (mà không phải vi phạm chính nghĩa vụ hợp đồng, làm phát sinh một số quyền của bên có nguy cơ bị thiệt hại. Những người ủng hộ mong muốn sự công nhận học thuyết này như là một nguyên tắc pháp lý.

Những người phản đối học thuyết lại cho rằng, về logic không thể có sự vi phạm hợp đồng trước khi thời hạn chưa đến. Một người, theo hợp đồng, phải thực hiện một công việc nào đó khi xảy ra một sự kiện hay

một thời hạn xác định thì trong mọi trường hợp không thể bị coi là vi phạm hợp đồng khi sự kiện đó chưa xảy ra hay thời hạn được ấn định chưa đến. Khi phê phán học thuyết về “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ”, họ nói rằng, cấu trúc của học thuyết hoàn toàn không logic, và hoàn toàn không công bằng đối với người vi phạm. Những người phản đối cho rằng, trong vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ không có hành vi vi phạm hợp đồng thực tế mà chỉ là sự vi phạm một trong những nghĩa vụ phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng. Và như vậy, học thuyết này không những trái với nguyên tắc cơ bản của luật hợp đồng mà còn không công bằng với bên vi phạm, bởi vì nó bắt buộc bên vi phạm phải chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ mà họ chưa buộc phải thực hiện và như vậy đã mở rộng phạm vi trách nhiệm của bên vi phạm³.

Khó có thể đồng ý với lập luận của những người phản đối học thuyết “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ”. Hiện nay thuật ngữ “thương mại công bằng” thường được nói đến không chỉ trong phạm vi của một quốc gia hay một khu vực mà trên phạm vi toàn cầu. Để thiết lập thương mại công bằng pháp luật của nhiều nước cũng như các văn bản pháp lý mang tính quốc tế thường quy định những biện pháp mang tính phòng ngừa, ngăn chặn. Ví dụ, các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng không những khi hành vi bán phá giá gây thiệt hại nghiêm trọng mà cả khi nó chỉ đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho nền sản xuất trong nước. Tội nghĩ rằng hậu quả của đe dọa gây thiệt hại và hậu quả của nguy cơ vi phạm nghĩa vụ hợp đồng cần phải được luật pháp dành cho sự quan tâm thích đáng như nhau. Hơn nữa, khi có vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ, bên có quyền lợi không có quyền hủy hợp đồng ngay tức thì mà muốn hủy hợp đồng cần phải tuân thủ một số điều kiện nhất định.

³ Xem: Comarov A. C. Trách nhiệm trong lưu thông thương mại. Matxcova, 1991, tr. 101.

Mặt khác, theo quan điểm của tôi, việc điều chỉnh bằng pháp luật loại vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ là việc cụ thể hoá được một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hợp đồng-nguyên tắc trung thực và thiện chí trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng là nguyên tắc được pháp luật của các nước thuộc các hệ thống pháp luật khác nhau thừa nhận. Không những thế việc điều chỉnh này còn thể hiện được nghĩa vụ hạn chế tổn thất của bên bị thiệt hại. Tôi cho rằng, nguyên tắc trung thực và thiện chí trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng cần phải được thể hiện bằng những quy định cụ thể, còn nếu không được cụ thể hóa bằng các quy định cụ thể thì nguyên tắc này cũng chỉ tồn tại một cách hình thức và khó có thể đi vào cuộc sống.

Để thấy rõ hơn sự cụ thể hoá nguyên tắc trung thực và thiện chí trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng cũng như nghĩa vụ hạn chế tổn thất khi có sự điều chỉnh vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ, có thể xem xét ví dụ tình huống sau.

Người mua là công ty A ký hợp đồng với công ty B là người bán vào ngày 1/3, theo hợp đồng này công ty B có nghĩa vụ giao hàng cho công ty A vào tháng 6 năm đó. Ngày 15/3 người mua thanh toán cho người bán 50% giá trị hợp đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Vào đầu tháng 5 người mua A biết được rằng, có hai công ty C và D cũng ký hợp đồng mua hàng của B và chất lượng của hàng hoá mà người bán B giao cho C và D không phù hợp với điều kiện của hợp đồng. Rõ ràng trong trường hợp này người mua A hoàn toàn có căn cứ xác đáng để cho rằng, vào tháng 6 người bán B cũng sẽ giao loại hàng hoá không phù hợp với điều kiện của hợp đồng đó cho người mua A, tức là người mua có thể dự đoán trước sự vi phạm nghĩa vụ giao hàng của người bán, hay nói cách khác là sự vi phạm nghĩa vụ giao hàng của người bán đã được người mua dự đoán trước.

Trong ví dụ cụ thể này chúng ta sẽ xem xét hệ quả pháp lý của các cách giải quyết khác nhau.

Cách giải quyết thứ nhất, người mua không được phép huỷ hợp đồng theo như quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nhiều nước châu Âu lục địa. Trong trường hợp này, vì không được huỷ hợp đồng nên người mua chỉ có một cách duy nhất đó là chờ đợi đến thời hạn tháng 6 mới có thể tuyên bố huỷ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong thời gian chờ đợi người mua khó có thể ký hợp đồng thay thế, bởi họ chưa biết được người bán sẽ giao hàng phù hợp với hợp đồng hay không. Nếu người bán có sự điều chỉnh công nghệ sản xuất và chất lượng của hàng hóa phù hợp với điều kiện của hợp đồng thì sẽ không có vấn đề gì xảy ra. Còn nếu người bán không thể có sự điều chỉnh công nghệ sản xuất thì hàng hóa được giao sẽ không phù hợp với điều kiện của hợp đồng. Trong trường hợp này thiệt hại mà người mua gánh chịu sẽ lớn hơn rất nhiều so với thiệt hại mà họ có thể phải chịu nếu họ huỷ hợp đồng trước đó-vào tháng 5. Có thể nói rằng, pháp luật Việt Nam và pháp luật nhiều nước châu Âu lục địa một cách gián tiếp đã ngăn cản người mua áp dụng một trong các biện pháp hợp lý để ngăn chặn thiệt hại, trong khi đó pháp luật nói chung đều quy định rằng, trong mọi trường hợp, bên bị vi phạm phải có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp ngăn chặn tổn thất. Như vậy pháp luật của Việt Nam và nhiều nước châu Âu lục địa, trong những trường hợp tương tự, không thể hiện được một cách cụ thể nguyên tắc trung thực và thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

Khi có căn cứ xác đáng để cho rằng, người bán khi đến thời hạn thỏa thuận sẽ không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ giao hàng phù hợp với điều kiện của hợp đồng thế nhưng người mua không có bất kỳ một hành vi nào để cùng người bán khắc phục tình thế, mà lại thụ động ngồi chờ thì như vậy liệu hành vi ngồi chờ đó của người mua có được coi là sự thể hiện thiện chí hay không. Về mặt luật pháp, việc ngồi chờ đó là không trái luật, tuy nhiên dưới góc

độ đạo đức kinh doanh, liệu hành vi ngồi chờ đó có đáng được khuyến khích hay không.

Cách giải quyết thứ hai, người mua có thể được phép hủy hợp đồng và có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có theo như quy định của pháp luật Anh-Mỹ, các văn bản pháp lý quốc tế về hợp đồng và của một số nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, theo quan điểm của tôi, sẽ có ưu điểm là cho phép người mua có thể hủy hợp đồng ngay tại lúc đó và có thể ký hợp đồng mua bán thay thế để hạn chế tổn thất thể hiện được sự thiện chí của người mua và như vậy phù hợp với nguyên tắc chung của pháp luật.

Có thể tìm thấy một hay một số quy định nào đó trong pháp luật Việt Nam để giải quyết tình huống nói trên hay không. Trong trường hợp này không thể áp dụng các quy định của pháp luật về tạm ngừng, đình chỉ hay hủy hợp đồng được quy định trong Luật Thương mại bởi vì việc áp dụng các chế tài nói trên chỉ có thể khi có sự vi phạm cơ bản hợp đồng và sự vi phạm đó phải thực tế, tức là khi đã hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, trong khi đó ở đây hoàn toàn chưa có sự vi phạm thực tế mà chỉ là sự dự đoán dựa trên những cơ sở xác đáng. Điều 415 Bộ luật Dân sự sửa đổi 2005 quy định, bên phải thực hiện nghĩa vụ trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ, nếu tài sản của bên kia bị giảm sút nghiêm trọng đến mức không thể thực hiện được nghĩa vụ như đã cam kết cho đến khi bên kia có khả năng thực hiện được nghĩa vụ hoặc có người bảo lãnh. Như vậy trong tình huống nói trên có thể áp dụng quy định của Điều 415 Bộ luật Dân sự 2005. Tuy nhiên theo quan điểm của tôi, quy định của Điều 415 Bộ luật Dân sự chỉ cho phép bên có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ của mình và trong mọi trường hợp bên có quyền phải đợi đến hết thời hạn thoả thuận mới có thể áp dụng chế tài hủy hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Có thể nói rằng, biện pháp hoãn thực hiện nghĩa vụ cũng được coi là một trong những biện pháp ngăn chặn thiệt hại, hạn chế tổn thất. Tuy nhiên theo tôi thì tổn thất có thể hạn chế được tối đa nếu trong những tình huống đó bên có quyền

không phải thụ động ngồi chờ mà có thể được phép hủy hợp đồng và ký hợp đồng thay thế. Một ví dụ khác, theo hợp đồng người bán phải giao hàng cho người mua vào 1 tháng 5, người mua có nghĩa vụ thanh toán cho người bán sau một tháng, tức là vào 1 tháng 6. Ngày 30 tháng 4, người bán có căn cứ xác đáng để cho rằng, vào 1 tháng 6 người mua sẽ không thanh toán. Theo quy định của Điều 415 Bộ luật Dân sự 2005 thì trong trường hợp này người bán chỉ có thể tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ giao hàng, trong trường hợp tình hình tài chính của người mua không được cải thiện hoặc không có sự bảo đảm của người thứ ba thì người bán chỉ có thể ngồi chờ. Một câu hỏi đặt ra là, thời gian ngồi chờ sẽ là bao lâu? Khó có thể tìm được câu trả lời.

Liệu trong pháp luật của Việt Nam chúng ta có cần có các quy định điều chỉnh loại vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ? Có nhiều ý kiến cho rằng, mỗi một quốc gia có truyền thống pháp luật riêng của mình. Điều chỉnh pháp luật loại vi phạm hợp đồng được dự đoán trước là đặc trưng của hệ thống pháp luật Anh-Mỹ, trong khi đó pháp luật của Việt Nam chúng ta thuộc hệ thống Pháp luật châu Âu lục địa, và không phải cứ có cái gì hay của hệ thống pháp luật Anh-Mỹ là đưa vào pháp luật của chúng ta⁴.

Khó có thể đồng ý với những ý kiến nói trên. Không những nhiều chuyên gia pháp luật của Anh-Mỹ mà còn nhiều chuyên gia pháp luật của các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa ủng hộ thuyết "vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ" vì những ưu điểm của nó. Hiện nay dưới sự ảnh hưởng của pháp luật Anh-Mỹ, học thuyết "Vi phạm hợp đồng khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ" được thể hiện trong các quy định quốc tế về hợp đồng và được pháp luật của một số nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa điều chỉnh. Điều này được thể hiện:

⁴ Các ý kiến này không được công bố một cách chính thức, mà chúng được tác giả biết được trong một số cuộc trao đổi với đồng nghiệp xung quanh vấn đề này.

đồng, Tài liệu hội thảo "Hợp đồng thương mại quốc tế", được tổ chức tại Hà Nội ngày 13-14 tháng 12 năm 2004.
⁶ Xem: 50 phân quyết trong tài quốc tế chọn lọc, Hà Nội 2002, Tr. 30.
⁷ Xem: Vanwijck-Alexandre, tidd
⁸ Xem: Đỗ Văn Đạt, tidd
⁹ Xem: Vanwijck-Alexandre, tidd

(Xem tiếp trang 69)

đồng khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:
 nơi trên. Bên có quyền chỉ có thể hủy hợp cho phép bên có quyền thực hiện các quyền chỉ mới là điều kiện cần nhưng chưa đủ để hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nó phép bên có quyền áp dụng ngay chế tài hủy thực hiện nghĩa vụ không phải là căn cứ cho rằng, vì phạm hợp đồng khi chưa đến hạn sự làm đúng, pháp luật cần phải quy định rõ và cụ thể để thực hiện quyền đó". Để tránh chi cần quy định các điều kiện đủ chặt chẽ của hợp đồng, thì để giải quyết vấn đề đó, hợp đồng của phía bên kia sẽ de dọa số phần các quyền của mình khi dự đoán vì phạm lo số rằng, một trong các bên có thể sử dụng mình để gây thiệt hại cho phía bên kia. "Nếu tương lai không được làm đúng quyền của Van Đạt". Văn đề là ở chỗ, làm thế nào để này lời đồng ý với quan điểm của Tiến sỹ Đỗ thực hiện nghĩa vụ là cần thiết, về văn đề luật loại vì phạm hợp đồng khi chưa đến hạn Có thể nói rằng, sự điều chỉnh bằng pháp của hợp đồng.

bên kia sẽ không thực hiện nghĩa vụ chính một bên có lý do chính đáng để cho rằng, hủy nếu, trước thời điểm thực hiện hợp đồng, quốc cũng quy định rằng, hợp đồng có thể bị hàng". Điều 94.2 Luật Hợp đồng của Trung hành các thủ tục pháp lý để từ chối nhân không được phép đòi lời lúc đó mới tiến hòng tại thời điểm giao hàng, người mua chứng đều cho thấy là hàng hoá sẽ bị hư Theo pháp luật của Thụy sỹ, nếu mới bằng

⁹ Xem: Vanwijck-Alexandre, Điều khoản tham dự
 hợp đồng và điều khoản duy trì hiệu lực của hợp

Điều 80-1 Bộ luật Dân sự mới của Hà Lan ;
 chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ. Ví dụ, có sự điều chỉnh loại vì phạm hợp đồng khi Mỹ. Hiện nay pháp luật của nhiều nước đã thông pháp luật; châu Âu lúc địa và Anh-Bang Nga có sự tương thích với cả hai hệ nhằm mục đích làm cho pháp luật của Liên hoá các quy định của hai hệ thông pháp luật nhà làm luật hết sức chú ý đến việc nội luật tại nhiều quy định thể hiện được việc các Dân sự của Liên Bang Nga. Trong Bộ luật Dân sự của Liên bang Nga, điển hình là Bộ luật hai hệ thông pháp luật, điển hình là Bộ luật cũng thể hiện được sự kết hợp hài hòa giữa pháp luật của một số quốc gia đồng nhân danh chính họ.

nhưng hành vì khi người được đại diện hành Anh-Mỹ thì đại diện thương mại bao gồm cả luật của các nước thuộc hệ thông pháp luật của các nước thương mại. Còn theo pháp của người được đại diện thực hiện các hoạt nhân danh người được đại diện và vì lợi ích chính các quan hệ, theo đó người đại diện thương mại (đại diện thương mại) chỉ điều và Luật Thương mại 1997) về đại diện cho pháp luật Việt Nam (Luật Thương mại 2005 của hệ thông pháp luật châu Âu lúc địa và tinh vực đại diện thương mại. Các quy định pháp luật Anh - Mỹ và châu Âu lúc địa trong coi là sự kết hợp hài hòa của hai hệ thông nước quốc tế về đại diện độc lập cũng được khi chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ". Công điều chỉnh khá rõ ràng "Vi phạm hợp đồng khá kháng, hay Điều 72 của Công ước có sự vi phạm Công ước để cấp đến tinh hướng bài phạm hợp đồng, thay vì xác định lời của bên lời là căn cứ xác định trách nhiệm do vi động mua bán hàng hóa quốc tế không coi pháp luật. Ví dụ Công ước Viên 1980 về hợp đồng là sự kết hợp hài hòa giữa các hệ thông các văn bản pháp lý quốc tế thường được xây hệ thông pháp luật. Điều này thể hiện ở chỗ, thể không dẫn đến quá trình hai hòa hóa các Thứ nhất, từ do hòa thông mại không

Do đó, Dự thảo Bộ luật Thi hành án cần có quy định về hoà giải trong THADS, trong đó cần quy định theo hướng hoà giải có thể được tiến hành trong suốt quá trình THADS, kể cả khi đã có quyết định cưỡng chế thi hành án, nhưng hoà giải phải là thủ tục bắt buộc trước khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế và hoà giải thành phải có tính cưỡng chế thi hành. Trong trường hợp một bên không tự giác thi hành thoả thuận

thì cơ quan THADS tổ chức thi hành theo đúng thoả thuận, chứ không quay trở lại thi hành theo nội dung bản án, quyết định (như quy định của pháp luật THADS hiện hành), để tránh kéo dài quá trình thi hành án, dẫn đến án tồn đọng. Và khi đã quy định hoà giải là thủ tục bắt buộc trong THADS và có tính cưỡng chế thi hành thì cần quy định rõ nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong việc bảo đảm cho hoà giải trong THADS.

(Tiếp theo bài Cơ sở lý luận và ... tr 55)

Thứ nhất, nguy cơ vi phạm hợp đồng của phía bên kia phải có cơ sở xác đáng, không những thế mà phải là nguy cơ vi phạm nghĩa vụ cơ bản, bởi vì chế tài huỷ hợp đồng chỉ được áp dụng khi có sự vi phạm hợp đồng cơ bản mà thôi.

Thứ hai, cần phải thông báo cho bên kia biết được lý do huỷ hợp đồng của mình. Trong trường hợp bên được thông báo đưa ra cam kết thực hiện nghĩa vụ khi đến thời hạn thì bên có quyền không thể huỷ hợp đồng. Trong trường hợp này nếu nghĩa vụ không được thực hiện thì bên vi phạm không được viện dẫn đến nghĩa vụ hạn chế tổn thất. Về

vấn đề này có thể tham khảo quy định của Điều 2-609 Bộ luật Thương mại thống nhất của Mỹ⁷ và Điều 72 Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.

Chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu những vấn đề pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh loại vi phạm hợp đồng được dự đoán trước không những có ý nghĩa lý luận mà có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng, nó giúp cho các doanh nghiệp của Việt Nam chúng ta chủ động hơn trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng thương mại quốc tế với các đối tác thuộc các hệ thống pháp luật khác nhau.

⁷ Điều 2-609. Bộ luật Thương mại Thống nhất của Hoa Kỳ (UCC) quy định rằng, nếu người mua có cơ sở để nghi ngờ người bán sẽ không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của mình thì người mua bằng văn bản có quyền yêu cầu người bán đưa ra bảo đảm cũng bằng văn bản việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Chừng nào chưa nhận được sự trả lời của người bán về sự bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình trong một thời hạn hợp lý, người mua có quyền ngừng việc thực hiện mọi nghĩa vụ của mình. Trong thời hạn hợp lý và không quá 30 ngày sau khi nhận được yêu cầu có cơ sở của người mua mà người bán không đưa ra bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, người mua có quyền huỷ hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu bồi thường thiệt hại.